

目から鱗！これがニッポンの当たり前？

Đó là điều đương nhiên ở Nhật?

屋台や路上販売が少ないのはなぜ？

Vì sao ít cửa hàng nhỏ, và quầy bày bán bên đường

日本では、新しい年になってから初めて神社や寺院に参拝し、新しい一年の幸せを祈願する「初詣」という文化があります。実際に神社や寺院に行ってみると、周りに「屋台」が並んでいるのを見ることができます。屋台では、食べ物やおもちゃが販売されています。コロナが完全に収束するまでは屋台を思い切り楽しむことは難しいですが、体験できる機会があれば、ぜひ会社の人や実習生の仲間と行ってみてください。

Ở Nhật, có văn hoá 「初詣」 “đi lễ đầu năm” là khi năm mới đến, mọi người thường đi lễ chùa đền đầu năm để cầu cho một năm mới hạnh phúc. Thực tế khi đi thăm đền chùa, chúng ta sẽ thấy nhiều 「屋台」 “cửa hàng nhỏ, quầy hàng” (yatai) bày bán xung quanh. Ở các quầy hàng này có bán cả đồ ăn và đồ chơi. Khi dịch Corona chưa hoàn toàn được khống chế thì chúng ta khó có thể được sử dụng quầy hàng này được, nhưng khi có cơ hội trải nghiệm thì các bạn hãy đi thử cùng với người công ty hay bạn bè TTS của mình nhé.

屋台は初詣や花火大会、夏祭りなどのイベントがあるときに店出されますが、普段はあまり見ることはありませんね。

日本では屋台や路上販売は誰でも気軽に始められるものではないからです。今回は、屋台や路上販売に関する日本の当たり前を紹介します。

Yatai thường được mở khi có các sự kiện như dịp đi lễ đầu năm, lễ hội pháo hoa, hay lễ hội mùa hè còn thông thường thì ít khi thấy nhỉ. Lý do là vì ở Nhật không phải đơn giản là ai muốn mở cửa hàng yatai hay quầy bán hàng trên đường là được. Trong bản tin lần này, xin được giới thiệu với các bạn về những điều thông thường ở Nhật liên quan tới Yatai và quầy bán bên đường.

路上販売には許可が必要

道路は公共の場所です。屋台や路上販売で道路を使用するときは道路の管理者から許可を得ることが必要です。公道の場合は、使用する場所を管轄する警察署に「道路許可申請書」を提出し許可をもらいます。駅の敷地内にある道路などの私道の場合は、私道の管理者に許可を得ます。道路の他にもスーパーの駐車場や公園で路上販売をする場合は、その場所を管理する会社や自治体に許可を得ます。日本では「無許可で販売を行う」ことが法律違反になってしまいます。

Cần phải có giấy phép bán hàng trên đường

Đường đi lại là nơi công cộng. Khi sử dụng đường đi để bán hàng hay mở yatai thì cần phải được phép từ người quản lý đường bộ. Trường hợp là đường bộ công cộng thì cần xuất trình và nhận phép “đơn xin phép sử dụng đường đi” từ sở cảnh sát nơi quản lý khu vực đó. Trường hợp là đường đi thuộc sở hữu cá nhân hay đường đi trong khu vực ga thì phải xin phép người quản lý đường đi đó. Với trường hợp bán quầy hàng trên đường đi khác thuộc khu vực bãi xe của siêu thị, hay công viên thì phải xin phép công ty và cơ quan địa phương quản lý những điểm đó. Ở Nhật nếu “bán hàng không phép” sẽ bị phạm luật.

食品を販売するとき

屋台で食品を扱う場合は、場所の使用許可の他に食品衛生責任者の資格と保健所への届出が必要です。食品衛生責任者の資格は講習会に参加し受講修了証をもらうと取得できます。その後、屋台の出店場所を所轄する保健所に行き「飲食店営業許可」の申請をします。申請すると保健所職員立会いのもと屋台の設備検査が行われ、問題がなければ許可を得ることができます。火を使った調理の場合は、所轄消防署での申請と消火器の準備も行います。

Khi bán đồ ăn

Khi bán đồ ăn tại Yatai, ngoài việc đăng ký xin sử dụng địa điểm thì cần phải có tư cách người có trách nhiệm quản lý vệ sinh thực phẩm, và cần phải đăng ký với trung tâm sức khoẻ khu vực đó. Tư cách của người có trách nhiệm vệ sinh thực phẩm được nhận khi tham gia học tập và nhận giấy hoàn thành khoá học. Sau đó, làm đơn xin “giấy phép mở cửa hàng ăn uống” tại trung tâm sức khoẻ quản lý của khu vực mở yatai. Sau khi làm đơn xin, nhân viên của trung tâm sức khoẻ sẽ tới trực tiếp kiểm tra trang thiết bị của yatai, nếu không có vấn đề gì thì sẽ được cấp phép. Nếu việc chế biến có dùng đến lửa thì làm đơn xin phòng chữa cháy trực tiếp quản lý khu vực và chuẩn bị bình cứu hoả.

なんでも販売していいの？

屋台では、食べ物以外にもおもちゃや金魚すくい、射的など様々なものが売られています。これらは全て「正規品」として販売されています。日本では、正規品ではない模倣品・偽ブランド品の販売が法律で禁止されているからです。模倣品を販売、譲渡することは商標権、著作権、意匠権など知的財産権を侵害する行為であり、実際に模倣品を販売すると犯罪行為として罰則が科され、損害賠償を請求されることもあります。日本では物を売ることについて厳しいルールが定められているのです。

Cái gì cũng bán được phải không?

Ở Yatai ngoài việc bán đồ ăn còn bán nhiều đồ chơi và trò chơi như câu cá vàng, bắn súng. Những hàng hoá này đều là sản phẩm “hàng hoá chính thống”. Vì ở Nhật, việc buôn bán hàng hoá không chính thức như hàng giả, giả thương hiệu đều bị luật cấm. Việc buôn bán, chuyển nhượng hàng giả là hành vi vi phạm quyền thương hiệu, bản quyền và tác quyền, thực tế nếu buôn bán hàng giả sẽ bị coi là hành vi tội phạm phải chịu xử phạt và bồi thường thiệt hại. Ở Nhật việc bán hàng hoá phải tuân thủ rất chặt chẽ các quy định pháp luật.

物の売買に関するルールを守ろう

新しい年が始まり、身の回りの物を新調しようと思っている人もいます。しかし、何も知らずに物を売ったり買ったりすることはとても危険です。例えば、これまで使っていたものや、たばこ、SIMカードなどを SNS で販売すると資格外活動になるので、絶対にやってはいけません。友人や知り合いに対しても法律違反になることがあるため、普段から「物を売る」ことをしないように注意しましょう。

また、最近インターネット上で模倣品が販売されることが多いです。知らない人から SNS など正規のお店ではないところで何かを買わないようにしましょう。

日本で物の売買に関する法律を守り、安心安全な生活を送りましょう。

Hãy tuân thủ các quy định liên quan tới buôn bán hàng hoá

Chắc rằng năm mới đến thì cũng sẽ có nhiều người muốn làm mới mọi thứ xung quanh mình, nhưng nếu không biết gì mà bán buôn hàng hoá đồ đạc thì rất nguy hiểm. Ví dụ, thực hiện việc buôn bán những đồ sử dụng cho tới giờ, thuốc lá hay thẻ SIM thì sẽ bị coi là hoạt động ngoài tư cách, do đó là việc tuyệt đối không được làm. Cho dù là việc mua bán với bạn bè hay người quen thì nó cũng là điều vi phạm pháp luật, nên các bạn hãy chú ý thông thường không nên “bán hàng, đồ”.

Hơn nữa, gần đây có rất nhiều việc bán hàng giả trên mạng. Các bạn đừng mua hàng trên những kênh bán hàng không chính thức như qua SNS của người lạ nhé.

Hãy tuân thủ luật pháp của Nhật về mua bán hàng hoá để có một cuộc sống thực tập an toàn bình yên nhé các bạn.

### 未来へつなげる大切なヒント

Gợi ý quan trọng dẫn tới tương lai.

続けよう！自分や周りのための日本語勉強

Hãy tiếp tục! Học tiếng Nhật vì bản thân và những người xung quanh mình

実習生のみなさん、昨年はどんな1年でしたか？大変だったこと、新しく学んだこと、嬉しかったことなど、様々なことがあったと思います。日本では、正月に“今年目標”を立てる人が多いですが、みなさんは目標を立てますか？ぜひ、「日本語の習得」を目標にして、日本での生活をさらに良いものにしていきましょう。

Các bạn TTS thân mến, năm ngoái đối với các bạn là 1 năm như thế nào? Tôi nghĩ đó là một năm với rất nhiều điều, những vất vả, nhiều điều mới học được, nhiều niềm vui.

Ở Nhật, vào đầu năm có nhiều người thường lên “mục tiêu của năm nay”, nhưng các bạn có lên mục tiêu không? Các bạn hãy đưa ra mục tiêu “học tốt tiếng Nhật” để cuộc sống ở Nhật của mình sẽ thoải mái và dễ chịu hơn nhé.

日本語を習得するメリット　　Những ích lợi từ việc học tiếng Nhật

- ①帰国後、日系企業での勤務が容易になる(特にN2級以上を取れば、給料も良くなる可能性が高い)
- ①Để xin việc tại các công ty của Nhật khi về nước làm (đặc biệt nếu có bằng N2 thì lương chắc sẽ cao)
- ②日本語を活かしてチャレンジできる職業の幅が広がる

② Có thể làm nhiều loại công việc có sử dụng tiếng Nhật

③ 周りの日本人と豊かな人間関係が築け、実習の経験がより良いものになる

③ Tạo được mối quan hệ phong phú với người Nhật xung quanh mình và làm cho cuộc sống thực tập trở nên kinh nghiệm quý.

日本語は、①・②のように自分のキャリアの可能性を広げる大きな力になります。また、日本語をしっかり学んで、会社の人や地域の人と中身の濃い会話ができるようになると、今より難易度の高い仕事を任せてもらえたり、買い物のおきにお得な情報を教えてもらえたりするなど、仕事や生活・人間関係が豊かになるはず。日本語に直接触れる機会がたくさんある今、1つでも多くの日本語を覚えて、日本での経験を「生きた経験」にしましょう。

Tiếng Nhật như ở điểm ①・② giúp bạn mở rộng khả năng tìm việc. Hơn nữa, với việc học tiếng Nhật chăm chỉ bạn có thể giao tiếp những hội thoại sâu hơn với người công ty hay người xung quanh mình, khi đó có thể bạn sẽ được giao những công việc khó hơn, và ngay khi đi mua đồ cũng được chỉ cho nhiều thông tin hữu ích, chắc chắn rằng trong công việc, cuộc sống và mối quan hệ với mọi người sẽ trở nên phong phú thú vị hơn. Bây giờ khi bạn có nhiều cơ hội tiếp xúc trực tiếp với tiếng Nhật, hãy nhớ thêm nhiều tiếng Nhật dù một từ cũng được để làm cho kinh nghiệm tại Nhật của mình thành “kinh nghiệm sống động” nhé.

## 日本語を勉強するときのポイント

### Điểm chú ý khi học tiếng Nhật

① 具体的な目標を決める(例:現場で指示を理解するため。母国の日系企業に就職するため。)

① Lập mục tiêu thật cụ thể (ví dụ: để hiểu được chỉ thị ở ngoài công trường. Để xin việc tại công ty Nhật ở nước mình)

「日本語の勉強を続けるべき…」と書いていても、「日本語が話せるようになりたい」「日本語能力試験(JLPT)に合格したい」といった曖昧な目標では上達しません。具体的な目標と行動を決めて勉強しましょう。

Dù suy nghĩ là “phải tiếp tục học tiếng Nhật…” nhưng với những mục tiêu không rõ ràng như “muốn nói được tiếng Nhật”, “muốn đỗ kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT)” thì không đạt được mục tiêu. Các bạn hãy lên mục tiêu kế hoạch thật cụ thể để học tập nhé.

②目的を達成するための行動を決める(例:毎日新しい単語を5つ覚える。問題集を繰り返し解く。日本人の先輩と会話して練習する。)

② Quyết định hành động để đạt mục tiêu (ví dụ: hàng ngày học thuộc 5 từ vựng. Làm đi làm lại các bài tập. Luyện hội thoại với senpai người Nhật.)

勉強といっても机に向かって本を読むだけが勉強ではありません。会社の人とたくさん話をする、テレビを見ることも立派な勉強です。どんな方法でも目的を意識しながら勉強すれば、確実に日本語が身に付きます。

Dù nói là học nhưng ngồi vào bàn chỉ đọc sách thì không phải là học tập. Việc nói chuyện nhiều với người công ty, hay xem TV cũng là cách học rất tuyệt vời. Dù là cách học nào thì cũng cần học với ý thức vì mục tiêu đề ra, chắc chắn như vậy bạn sẽ học tốt tiếng Nhật được.

③勉強時間を決める(例:毎日朝10分。帰宅後1時間。仕事の休憩時間。)

③ Quyết định giờ học (ví dụ: 10 phút hàng sáng. 1 tiếng sau khi về nhà. Trong thời gian nghỉ giải lao ngày đi làm)

語学の勉強は習慣化することで、どんどん楽しくなります。最初は毎日10分でもいいです。自分の生活スタイルに合わせて、勉強する時間を自分で作ることが習慣化への第一歩になります。勉強した時間をカレンダーに記入することもおすすめです。

Việc tạo thói quen học ngôn ngữ sẽ giúp bạn học ngày càng vui. Ban đầu thì mỗi ngày 10 phút cũng được. Sau đó để phù hợp với phong cách sống của bản thân, bạn nên ghi thời gian học tập vào lịch.

自分の日本語能力を確認する

Kiểm tra trình độ tiếng Nhật của bản thân

毎日、一生懸命勉強していても、間違った日本語を覚えては意味がありません。

定期的に、会社の人に自分の日本語を聞いてもらったり、日本語のクイズに挑戦してみたり、「正しい日本語を学んでいるか」を確認しましょう。会社の人のお話が分かり、自

分の言いたいことも伝えられる人は、ぜひ JLPT の試験を受けて能力の高さをアピールしましょう。合格すれば、今よりもっと明るく、充実した未来が待っているはずです。

Hàng ngày chăm chỉ học tập nhưng lại nhớ nhầm từ tiếng Nhật thì không có ý nghĩa gì hết. Theo định kỳ bạn hãy để người công ty nghe tiếng Nhật của mình, thử thách với các câu hỏi bằng tiếng Nhật và kiểm tra liệu “mình đang học tiếng Nhật có đúng cách không?” Bạn nào nghe hiểu câu chuyện của người công ty, truyền đạt được điều mình muốn nói thì hãy dự thi JLPT để cho người ta thấy khả năng cao của mình nhé. Nếu đỗ kỳ thi tiếng Nhật các bạn sẽ thấy mình tự tin hơn và chắc chắn sẽ có tương lai tốt đẹp.

## 何よりも安全最優先

Hơn bất cứ điều gì AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

### 実習生の重大事故0の実現に向けて

Mục tiêu không để xảy ra tai nạn lớn với thực tập sinh

#### 1. 実習生の労働災害が増えている！

Tai nạn lao động của TTS đang tăng lên!

実習生を含む外国人の労働災害が増えています。2016 年に 2,211 人だった死傷者数は 2020 年には 2.1 倍の 4,682 人となりました。その間、実習生の労働災害も 496 人から 1,625 人と約 3.3 倍に増加しました。

Tai nạn lao động của người nước ngoài trong đó có TTS đang tăng lên. Số thương vong trong năm 2016 là 2,211 người nhưng đã tăng lên 2.1 lần trong năm 2020 với con số 4,682 người. Trong đó, tai nạn lao động của TTS tăng tới 3.3 lần từ 496 người lên tới 1,625 người.

実習生の事故の内訳としては、「はさまれ・巻き込まれ」(27%)が最も多く、「切れ・こすれ」(13%)、「飛来・落下」(9%)と続きます。

Trong số tai nạn của TTS thì tai nạn “bị kẹp, cuốn” chiếm tỷ lệ cao nhất là 27%, tiếp theo là “bị cắt, xước” 13%, “bị đồ bắn vào, rơi xuống” chiếm 9%.

実習生の死亡事故も起きており、2020年は5名の実習生が命を落としました(2019年は10名)。

なぜ、実習生の労働災害が増えているのでしょうか？

Tai nạn tử vong của TTS đã lại xảy ra, năm 2020 có 5 TTS tử vong (năm 2019 là 10 người) Vì sao tai nạn lao động của TTS lại tăng lên?

一因として、2016年に21.1万人だった実習生数が2020年には40.2万人と約2倍に増加したため、事故の件数も増えたことが考えられます。

他にはどのような原因があるのでしょうか？実習生の重大事故0を実現するために、実習生が「なぜ事故に遭うか？」を考えてみましょう。

Có thể thấy nguyên nhân số 1 là năm 2016 số TTS là 211 ngàn người đã tăng lên gần gấp 2 lần vào năm 2020 với 402 ngàn người, do đó số tai nạn cũng tăng lên.

Ngoài ra thì còn những nguyên nhân nào ạ? Để thực hiện mục tiêu đưa tai nạn của TTS về số 0, chúng ta hãy cùng suy nghĩ “vì sao các bạn TTS lại gặp phải tai nạn?”

## 2. 実習生が事故に遭う理由とは？

Lý do TTS gặp tai nạn là gì?

主に2つの理由が考えられます。

Có thể thấy 2 nguyên nhân chính sau:

### ①実習生の安全意識が不十分

Ý thức về an toàn của TTS chưa đầy đủ

右の写真はベトナムで撮影しました。素足で危険な作業をしています。東南アジアの国々では、素足やサンダルで作業をしたり、ヘルメット・安全帯などの保護具を着用せずに作業をしたりする人を時々見かけます。労働者の安全意識が十分とは言えない印象です。日本に来る実習生にも十分な安全意識を持っていない人が多いのではないでしょうか。実習生の皆さんはまず、「常に安全を一番に考える」、「ヘルメットや保護手袋などの保護具を必ず着用する」ことを心がけて下さい。

Hình ảnh bên phải được chụp ở Việt Nam. Đi chân đất làm việc nguy hiểm. Các nước trong khu vực Đông Nam Á thường đi chân đất hay đi dép lê khi làm việc, và



đôi khi tôi cũng bắt gặp những hình ảnh người lao động làm việc mà không hề mặc đồ bảo hộ lao động như đội mũ hay đeo dây lưng an toàn. Cho thấy ý thức an toàn của người lao động không thể nói là đầy đủ được. Như vậy, trong số TTS qua Nhật thì có lẽ cũng nhiều người không có được ý thức đầy đủ về an toàn. Các bạn TTS, trước hết hãy thực sự chú ý việc “luôn suy nghĩ an toàn là số 1”, “phải mặc đồ bảo hộ lao động như đội mũ bảo hiểm, đeo bao tay bảo hộ”,

## ②実習生にとって日本語が難しい

Đối với các bạn TTS thì tiếng Nhật khó

左の写真は、建設現場でよく見かける安全掲示板です。漢字や難しい言葉も多く含まれていて、実習生には理解が難しい内容です。また、「やめろ！」(やめてください)、「どけ！」(どいてください)など、現場で一般的に使われる口語も、日本語の教科書には出てこないため戸惑う実習生が多いです。実習生の皆さんは、危険を避けるための言葉や標識を、一つずつ現場で現物を確認し、しっかり覚えていってください。

Hình ảnh bên trái là bảng thông báo về an toàn thường thấy tại các công trường xây dựng. Với nhiều chữ Hán và câu chữ khó, và đối với TTS thì đó là nội dung khó có thể hiểu được. Hơn nữa, tại công trường thường sử dụng khẩu ngữ như 「やめろ！」(Hãy dừng lại!)、「どけ！」(Hãy tránh ra!) mà không có trong sách giáo khoa nên nhiều bạn TTS thấy lúng túng. Các bạn TTS, hãy học thuộc những từ ngữ và biển hiệu tránh nguy hiểm và trước khi làm việc hãy kiểm tra trực tiếp từng thứ một tại công trường nhé.

実習生の皆さんへ

Gửi các bạn TTS thân mến

安全は何よりも大切です。事故に遭わないためにはどうすれば良いか、1年間一緒に考えていきましょう。

An toàn là điều quan trọng hơn tất cả. Cần làm gì để không gặp và gây ra tai nạn thì trong cả năm nay chúng ta cùng suy nghĩ nhé.